

Số: 87/KH-THTQK

Mỹ Lộc, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Quyết định số 292/QĐ-BKHHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0.

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND phường Mỹ Lộc về việc thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ Hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch số 1193/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc lập kế hoạch chuyển đổi số phường Mỹ Lộc năm 2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường sau khi sáp nhập, trường Tiểu học Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGVNV: 38 người
- Biên chế: 35 người
- Hợp đồng: 03 người; Giáo viên: 02 người; Nhân viên: 01 người.
- Ban giám hiệu: 03 người,
- Giáo viên: 30 người.
- Nhân viên: 04 người.

2. Học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh		Dân tộc		Lưu ban		HS học Anh văn	HS học Tin học
		TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ		
1	2	137	86	0			0		
2	2	118	57	0					
3	2	135	61	0				135	135
4	2	122	56	0	¹			122	122
5	2	165	81	0				165	165
TS	10	677	341	0	¹	0	0	422	422

3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Đường truyền mạng Internet: Mỗi khu 03 mạng
- Máy tính kết nối mạng: Khu A: 27 máy. Khu B: 27 máy
- Máy chiếu Projector: Khu A: 3 bộ . Khu B: 4 bộ
- Ti vi: Khu A: 13 chiếc. Khu B: 12 chiếc
- Hệ thống camera an ninh: Khu A: 9 camera; Khu B 9 camera
- Phần mềm: Quản lý văn bản VNPT-iOffice; kế toán phần mềm MISA; Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; Quản lý trường vnedu.vn; Phần mềm temis về bồi dưỡng thường xuyên; Phần mềm CCVC.

3. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Thường xuyên được cán bộ kỹ thuật Viettel, VNPT tư vấn, hướng dẫn về công tác chuyển đổi số.

- Được ngành quan tâm trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT); Nhà trường tự trang bị 03 đường truyền Internet để phục vụ công tác CNTT và chuyển đổi số.

b) Khó khăn

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT (như máy tính, camera, máy in), đường truyền mạng nhiều lúc chưa đáp ứng được khi truy cập, dịch vụ Internet phục vụ giáo viên, học sinh còn thiếu, chưa đồng bộ, nên gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyển đổi số.

- Không có cán bộ được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin mà chỉ là cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm.

- Một số phụ huynh công việc làm ăn xa gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, nên sự tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên và học sinh trong quá trình học của trẻ rất ít.

- Nguồn kinh phí còn ít chưa nâng cấp được hệ thống hạ tầng số.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở nhà trường.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tại đơn vị.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL tỉnh, quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các nhà trường.

2. Yêu cầu

- 100% CB, GV, NV nắm bắt được các chủ trương, các văn bản chỉ đạo về công tác CNTT.

- Tất cả CB-GV-NV trong các nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục với ứng dụng CNTT.

- Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục.

- Đảm bảo đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị trường học.

- Thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

- Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh về giáo dục phổ thông; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GDĐT triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND phường Mỹ Lộc về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số và được cấp trên đánh giá theo bộ tiêu chí.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT. Sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến <https://zoom.us/join?join=1>, nền tảng <https://olm.vn/>. Hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số của ngành Giáo dục.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Sử dụng các phần mềm:

Phần mềm quản lý nhà trường

<https://eaeusaozecsgdnamdinh.vn.edu.vn/v5/>

Phần mềm CSDL ngành của Sở

<https://dongbo.csdl.edu.vn/dashboard>

Phần mềm CSDL ngành của Bộ

<https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx>

b) Xây dựng phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học). Sử dụng phần mềm tại địa chỉ <http://tvthmythanhnamdinh.nl.vn:90/lms/home/index.php>

c) Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Sử dụng phần mềm thu phí tại địa chỉ: <https://emis.misa.vn>

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục

a) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm phổ cập, QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GDĐT kể từ năm học 2025-2026. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp như tin nhắn App Edu connect, email.

b) Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả phòng họp trực tuyến. Các cuộc họp trực tuyến chiếm 20% số cuộc họp do nhà trường tổ chức.

d) Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

f) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDTH thuộc SGD.

g) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh.

3. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến

Trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.
- Dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Dịch vụ, ứng dụng (App) kết nối giữa gia đình và nhà trường.

4. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thông kê trong ngành Giáo dục

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.
- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.
- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

- a) Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

b) Có các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của học sinh, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Căn cứ Hướng dẫn của cấp trên để thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách điện tử ngay từ đầu năm học 2025-2026.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

- Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT của nhà trường.
- Xây dựng và triển khai đến toàn bộ các thành viên trong nhà trường Kế hoạch công tác CNTT, CDS; các quy chế, quy định về quản lý khai thác phần mềm, hệ thống ứng dụng CNTT và hệ thống máy tính tại nhà trường.
- Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS tới toàn thể các thành viên trong nhà trường.
- Triển khai các ứng dụng phần mềm CNTT, CDS trong nhà trường, kết nối trao đổi thông tin CSDL ngành của Sở, Bộ GDĐT.
- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn.
- Nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT, CDS.
- Giám sát các bộ phận thực hiện, báo cáo định kì và đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

- Báo cáo kết quả triển khai, chỉ đạo về Phòng, qua bộ phận Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh vào thời điểm trước ngày 18/01/2026 (đối với Học kỳ I) và 22/5/2026 (đối với năm học).

2. Cán bộ phụ trách CNTT

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND phường và các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CDS) để triển khai thực hiện.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

- Rà soát, duy trì, nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT, các phần mềm ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng xây dựng, nâng cấp trang thiết bị CNTT.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Sở GDĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Thực hiện theo kế hoạch công tác CNTT, CDS, các quy chế, quy định về quản lý, khai thác phần mềm, hệ thống ứng dụng CNTT và hệ thống máy tính tại nhà trường.

- Thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ CNTT, CDS cho các thành viên qua sinh hoạt chuyên môn..

4. Đối với giáo viên, nhân viên

- Đảm bảo an ninh thông tin cho các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin điện tử của nhà trường. Giáo viên, nhân viên không có nhiệm vụ không tự ý cập nhập vào hòm thư điện tử của nhà trường, phần mềm quản lý văn bản Voffice và các phần mềm khác. Không truy cập vào các trang mạng không lành mạnh, các trang mạng cấm sử dụng.

- Tích cực ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học. Cập nhật đủ các dữ liệu kịp thời. Tham gia các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trần Quang Khải. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- SGDDT (để b/cáo);
- Ban chỉ đạo (để t/hiện);
- Các tổ chuyên môn (để t/hiện);
- Gửi trên website nhà trường (để công khai);
- Lưu VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thúy Hòa